TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày 06 - 03 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Trang Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Sáu

2. Bà Trần Thị Phương Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn P** (tên gọi khác: Phương Tay V), sinh ngày 19 tháng 9 năm 1995, tại huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Ấp N, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: không có (không thể hiện tên cha) và bà Trần Thị L, sinh năm 1970; vợ tên Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 1994, con: có 01 người con sinh năm 2019; tiền án: Không có; tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 19/3/2024 bị Công an xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu xử phạt về hành vi "Đánh bạc trái phép". Nhân thân: Ngày 25/01/2023 bị Công an xã C, huyện V xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 29/01/2013 bị Ủy ban nhân dân xã C áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 06 tháng do có hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản; Ngày 27/12/2013 bị Ủy ban nhân dân tỉnh B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 12 tháng do đã có hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản, đã được giáo dục nhưng không sửa chữa; Ngày 04/3/2016 có hành vi trộm cắp, tại Bản án sơ thẩm số 17/2016/HSST ngày 12/8/2016 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi xử phạt 01 năm tù, chấp hành xong ngày 11/3/2017; Tháng 3/2018 có hành vi trộm cắp tài sản, tại Bản án sơ thẩm số 11/2018/HSST ngày 24/7/2018 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 09 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 19/6/2019; Ngày 08/7/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tuyên xử 02 năm 06 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự phúc thẩm số 64/2024/HS - PT ngày 08/7/2024, đến ngày 24/8/2024 bị cáo tự nguyện chấp hành án. Hiện bị cáo đang chấp hành án trại Trại giam T3, tỉnh Long An. (Bị cáo có mặt).

Bị hại:

1. Ông **Dương Văn T**, sinh ngày 20/10/1949 (vắng mặt)

2. Bà **Phạm Thị Thùy T1**, sinh ngày 15/3/1973 (vắng mặt)

3. Anh **Dương Tiểu Đ**, sinh ngày 28/7/1998 (vắng mặt)

Cùng nơi thường trú: Ấp C, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Nơi ở hiện nay: Ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/5/2024, bị cáo Trần Văn P gặp người thanh niên tên T2 tại quán C thuộc Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Trong lúc uống nước, T2 rủ bị cáo P đi tìm tài sản trộm bán lấy tiền tiêu xài thì bị cáo P đồng ý. Sau đó, T2 điều khiển xe mô tô Wave màu đen (không rõ biển số kiểm soát) chở bị cáo theo đường Q về hướng huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Khi qua cầu Trường Y hướng về chùa G, khoảng 03 giờ ngày 31/5/2024 bị cáo P và T2 nhìn thấy có căn nhà đang xây, chưa hoàn thiện của gia đình bà Phạm Thị Thùy T1 tại ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Lúc này, T2 dừng xe đứng đợi ở ngoài, do nhà không có cửa nên bị cáo đi theo lối bên hông phía sau để vào nhà. Tại lối đi từ phía nhà sau ra nhà trước, bị cáo thấy bị hại Phạm Thị Thùy T1 và Dương Tiểu Đ (con của bà T1) nằm ngủ trên tấm nệm, bên ngoài mùng ngủ có 01 cái điện thoại di động loại cảm ứng hiệu Huawei Nova 3i của anh Đ đang sạc pin nên bị cáo lấy trộm. Sau đó, bị cáo đi về phía nhà trước, nhìn thấy trên tủ nhựa có cái ví nam của anh Đ và túi xách của bà T1, bị cáo P lấy trong ví nam số tiền 1.900.000 đồng, trong túi xách nữ có số tiền 1.270.000 đồng, bị cáo tiếp tục đi ra phía nhà trước, thấy ông T (chồng của bà T1) nằm trên tấm nệm, bị cáo P lấy thêm 01 cái điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu Nokia. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo bỏ tất cả vào trong túi quần và đi ra theo lối cửa sau, khi đến chỗ T2 đang đứng đợi, bị cáo P đưa cho T2 hai cái điện thoại trộm được, còn tiền thì bị cáo giữ lại.

Sau đó, T2 điều khiển xe chở bị cáo P đến đoạn đường gần bệnh viện T4 thuộc Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để bị cáo P xuống xe và về nhà trọ, còn T2 đi đâu, làm gì bị cáo không rõ. Số tiền trộm cắp được 3.170.000 đồng, bị cáo đã chi xài hết.

Ngày 07/6/2024, bà T1 đến trình báo sự việc bị mất tài sản đến Công an thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V thụ lý theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra yêu cầu định giá đối với tài sản bị trộm cắp là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova 3i và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại cảm ứng không rõ đời máy bị vỡ màn hình. Tại Công văn số 09 ngày 02/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện V đã từ chối định giá với lý do, cung cấp không đủ thông tin có liên quan đến tài sản cần định giá, các chứng từ liên quan đến tài sản, chưa thu hồi được tài sản.

Tổng số tiền bị cáo Trần Văn P trộm cắp của gia đình bà Phạm Thị Thùy T1 là 3.170.000 đồng.

Về vật chứng: 01 thẻ nhớ lưu trữ đoạn video có liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo P được thu giữ tại nhà của bà Phạm Thị Thùy T1, hiện đang bảo quản cùng hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo P đã tự nguyện khắc phục số tiền 6.000.000 đồng cho các bị hại nên các bị hại không yêu cầu trong vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-HS ngày 31/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn P theo Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên xử bị cáo Trần Văn P từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 64/2024/HS-PT ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, đề nghị tuyên xử bị cáo từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: 01 thẻ nhớ lưu trữ đoạn video có liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo P được thu giữ tại nhà của bà Phạm Thị Thùy T1 được bảo quản cùng hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Phạm Thị Thùy T1, Dương Văn T, Dương Tiểu Đ đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với Bản luận tội của Viện kiểm sát; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt khi nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Ông Dương Văn T, bà Phạm Thị Thùy T1, anh Dương Tiểu Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, lời khai của các bị hại tại các biên bản lấy lời khai đã rõ và phù hợp lời khai của bị cáo, phù hợp tình tiết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Dương Văn T, bà Phạm Thị Thùy T1, anh Dương Tiểu Đ theo quy định khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn P thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tình tiết khác của vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Vào ngày 31 tháng 5 năm

2024, tại nhà của bà Phạm Thị Thùy T1 thuộc ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Trần Văn P đã có hành vi lén lút lấy trộm tiền và điện thoại của bà Phạm Thị Thùy T1, ông Dương Văn T, anh Dương Tiểu Đ với tổng số tiền trộm cắp 3.170.000 đồng.

[3.1] Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự về Tội trộm cắp tài sản: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*.

[3.2] Xét thấy, bị cáo P khi thực hiện hành vi phạm tội đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.3] Hội đồng xét xử kết luận bị cáo P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả; trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 thẻ nhớ lưu trữ đoạn video có liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo P được thu giữ tại nhà của bà Phạm Thị Thùy T1, được bảo quản cùng hồ sơ vụ án.

[6] Đối với tài sản bị trộm cắp là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova 3i và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại cảm ứng không rõ đời máy bị vỡ màn hình, do Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V đã từ chối định giá, tài sản không thu hồi được nên không đủ cơ sở xác định giá trị thiệt hại, Viện kiểm sát không đề nghị xử lý là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Cácbị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Đối với người thanh niên tên T2 do bị cáo P khai nhận là Lâm Văn T2, cơ quan điều tra đã tiến hành xác nhưng chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện V đã ra quyết định tách hành vi theo Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 508/QĐ-CQĐT ngày 10/12/2024 để tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau, Viện kiểm sát không truy tố là có căn cứ.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn P 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 64/2024/HS-PT ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Buộc bị cáo Trần Văn P chấp hành hình phạt chung là **03** (ba) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24 tháng 8 năm 2024.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Văn phòng CQCSĐT- CA tỉnh Bạc Liêu (PC01);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Bạc Liêu (PC06);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Trang Thảo